TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT M** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 06-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT M

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ng Anh
Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình E – Thư ký TAND huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ninh Hiệp, huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn R, sinh năm 2001. HKTT: Tổ dân phố G, thị trấn J, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: M; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt M; con ông: Nguyễn Đình H sinh năm 1960 và bà Trần Thị N sinh năm 1968, chưa vợ con; Tiền án tiền sự theo danh chỉ bản số 162 Công an huyện K lập ngày 14/01/2021 và Lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp: không; Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, thành phố Hà Nội. "Có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hải M, sinh ngày 27/8/2003; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn J, huyện T, tỉnh Bắc Giang. "Vắng mặt".

- Anh Lâm Đức D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn J, huyện T, tỉnh Bắc Giang. "Vắng mặt".

- Anh Trần Văn E, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn J, huyện T, tỉnh Bắc Giang. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối tháng 12/2020, một người phụ nữa tên N có số điện thoại 0965368221 ở Ninh Hiệp, K, Hà Nội đến gặp R và hỏi mua 18 hộp pháo loại 36 ống trụ và 04 dây pháo nổ loại dây 10m, R đồng ý. Sau đó, R tìm gặp một người đàn ông tên Lâm (không rõ tên tuổi địa chỉ) để đặt mua 18 hộp pháo loại 36 ống trụ với giá 550.000 đồng/01 hộp, trả trước cho Lâm 07 triệu đồng. R tiếp tục tìm gặp một người đàn ông tên Phong (không rõ tên tuổi địa chỉ) để đặt mua 04 dây pháo nổ loại dây dài 10m với giá 6.800.000 đồng. Sau đó R báo cho N giá của hộp pháo loại 36 ống trụ là 600.000 đồng/01 hộp và giá dây pháo nổ 1.900.000 đồng/01 dây; N đồng ý và thanh toán trước cho R số tiền 10.000.000 đồng. Khoảng 19h30 ngày 04/01/2021, Lâm hẹn R lấy pháo ở khu vực xã Vòng Huyện, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Phong hẹn R lấy pháo ở khu vực gần Công ty may ở Bá Hạ, T, Bắc Giang. Lâm và Phong đều D với R sẽ để sẵn pháo ở ven đường tại khu vực đã hẹn trước, R đến lấy mang đi, không gặp mặt trực tiếp. Khoảng 21h00 ngày 04/01/2021, R điều khiển xe máy BKS 98B1 – 358.27 đến khu vực vỉa hè gần Công ty may ở Bá Hạ, T, Bắc Giang lấy ở vỉa hè 01 bao tải dứa màu đen rồi tiếp tục đi đến khu vực xã Vòng Huyện, T, Bắc Giang lấy 01 túi nilon chứa pháo. Sau đó R rủ M đi cùng đến xã X, K, Hà Nội, không nói rõ mục đích đi đâu làm gì. Khi đi, R để pháo trên xe 1 phần, 1 phần để M ôm. Đến khoảng 23h45 ngày 04/01/2021, khi R đang đứng đợi để giao pháo cho N thị bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Kết luận giám định số 399/KLGĐ ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận:

"*-18 khối hình hộp, kích thước mỗi khối (14,5x14,5x14,5) cm, bên trong mỗi khối có 36 ống trụ tròn đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và bị kích thích hoặc đốt sẽ gây tiếng nổ), tổng khối lượng 24,9 kg.*

- 04 cuộn hình tròn màu đỏ, đường kính mỗi cuộn 39cm, cao 06 cm, có các ống hình trụ tròn kết thành dây đều là pháo nổ, tổng khối lượng 8,2kg."

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSGL ngày 28/01/2021 của VKSND huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn R về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không sửa đổi bổ sung gì, bị cáo trình bày vì mục đích kiếm lời mà có hành vi vi phạm pháp luật, biết pháo Nhà nước cấm nhưng vẫn buôn bán.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đưa ra tài liệu chứng minh hành

vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021;

Về hình phạt bổ sung: không.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Vật chứng: 18 khối hình hộp, kích thước mỗi hộp (14,5x14,5x14,5)cm, bên trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) ống trụ tròn có tổng khối lượng 24,6 kg sau khi thu mẫu phục vụ công tác giám định 1354,5 gam và 04 cuộn hình tròn màu đỏ, mỗi cuộn có đường kính 39, cao 06 cm có các ống trụ tròn kết thành dây có tổng khối lượng 8,2 kg sau khi thu mẫu phục vụ công tác giám định 97,03 gam, 01 bao tải dứa màu đen đã qua sử dụng, 01 túi ni long màu đen đã qua sử dụng, 03 tH catton đã qua sử dụng đề nghị cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy Serius màu đen biển số 98B1 – 358.27, số khung RLCS5C630CY609147, số máy 5C63 – 60920, đăng ký mang tên Cáp Thị Tuyết, sinh năm 1967; trú tại: Thị trấn J, T, Bắc Giang. Chị Tuyết cho con trai là Lâm Đức D, sinh năm 1992; Trú tại: Thị trấn J, T, Bắc Giang để sử dụng. Ngày 04/01/2021, anh D cho bị cáo R mượn chiếc xe máy trên để đi lại, anh D không biết R sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện vào việc phạm tội đề nghị trả lại anh D chiếc xe máy trên.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 359302067163870 có lắp sim: 0363582129 đã qua sử dụng của Nguyễn Hải M không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho Nguyễn Hải M.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 PLUS màu vàng, IMEI: 354385066459105 không lắp sim đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo R liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị tịch thu sung công.

- 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, số IMEI: 357678100338443, có lắp sim số 0783560000 thu giữ của bị cáo: Số sim 0783560000 qua xác minh đăng ký chính chủ mang tên anh Trần Văn E, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn J, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Anh E cho bị cáo R mượn sim để làm phương tiện liên lạc, anh E không biết việc bị cáo R thực hiện số sim trên để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị trả lại anh E số sim trên; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen bị cáo R dùng để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo R phạm tội quả tang, thu giữ tang vật là toàn bộ số pháo. Lời khai của bị cáo R phù hợp với lời khai của người làm chứng là Nguyễn Hải M – người bê tH pháo cho bị cáo R, anh Nguyễn Bá Tuyên – người làm chứng việc bắt quả tang, phù hợp với Kết luận giám định về khối lượng thuốc pháo nên đủ cơ sở kết luận vào khoảng 23 giờ 45 ngày 04/01/2021 bắt giữ R đang chở 18 hộp pháo có khối lượng thuốc pháo là 24,9 kg và 04 dây pháo có khối lượng thuốc pháo là 8,2kg để mang đi bán, đang đứng chờ người bán đến lấy thì bị bắt quả tang, tổng khối lượng thuốc pháo trong 2 loại pháo là 33,1kg, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của BLHS, hành vi đó đã xâm phạm đến khách thể của BLHS là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng cấm trong đó có các loại pháo quy định chi tiết tại Điều 4 của Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ và mục đích phạm tội là vụ lợi, bị cáo vì lợi nhuận mà bất chấp đến sức khỏe của cộng đồng, trong lúc Đảng và Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, buôn bán, vận chuyển các loại pháo nhưng bị cáo vẫn vì lợi nhuận mà thực hiện hành vi vi phạm, cần phải cách ly bị cáo một thời gian với mức án trên khởi điểm của khung hình phạt để răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo R phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về vật chứng:

- 01 bao tải dứa màu đen, 01 túi ni long màu đen, 03 tH catton đã qua sử dụng bị cáo sử dụng đựng pháo nổ và 18 khối hình hộp, kích thước mỗi hộp (14,5x14,5x14,5)cm, bên trong mỗi hộp có 36 (Ba mươi sáu) ống trụ tròn có tổng khối lượng 24,6 kg sau khi thu mẫu phục vụ công tác giám định 1354,5 gam và 04 cuộn hình tròn màu đỏ, mỗi cuộn có đường kính 39cm, cao 06 cm có các ống trụ

tròn kết thành dây có tổng khối lượng 8,2 kg sau khi thu mẫu phục vụ công tác giám định 97,03 gam về còn 32,8kg, là vật Nhà nước cấm lưu hành cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy Serius màu đen biển số 98B1 – 358.27, số khung RLCS5C630CY609147, số máy 5C63 – 60920, đăng ký mang tên Cáp Thị Tuyết, sinh năm 1967; trú tại: Thị trấn J, T, Bắc Giang. Chị Tuyết cho con trai là Lâm Đức D, sinh năm 1992; Trú tại: Thị trấn J, T, Bắc Giang để sử dụng. Ngày 14/01/2021 bà Tuyết đã có văn bản ủy quyền cho anh D để giải quyết về việc liên quan đến chiếc xe trong vụ án hình sự trên. Ngày 04/01/2021, anh D cho bị cáo R mượn chiếc xe máy trên để đi lại, anh D không biết bị cáo R sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện việc phạm tội trả lại anh D chiếc xe máy là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 359302067163870 có lắp sim: 0363582129 đã qua sử dụng của Nguyễn Hải M không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho M là có căn cứ.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 PLUS màu vàng, IMEI: 354385066459105 không lắp sim đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo R có sử dụng vào việc phạm tội, cho tịch thu sung công là có căn cứ.

- 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, số IMEI: 357678100338443 bị cáo sử dụng để liên lạc mua và bán pháo, điện thoại dùng vào việc phạm tội liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cho tịch thu sung công

- 01 sim số 0783560000 đăng ký chính chủ mang tên anh Trần Văn E, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn J, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Anh E trình bày đã tặng cho R, R trình bày đó là số điện thoại bị cáo mượn của anh E, đến nay không có tài liệu chứng cứ chứng minh anh E đã tặng cho bị cáo R, nên xác định số sim điện thoại này là của anh E, anh E không biết R sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại anh E là có căn cứ.

[5]. Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên Phong và tên Lâm đã bán pháo cho bị cáo, đến nay chưa làm rõ được nhân thân, khi nào làm rõ sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với người phụ nữ tên N là người mua pháo của bị cáo R, đến nay chưa làm rõ được nhân thân, khi nào làm rõ sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Hải M là người đi cùng bị cáo R, khi M đi với R, M không biết R đang đi bán pháo, M ôm túi pháo nhưng không biết bên trong là pháo, nên

không chứng minh được M đồng phạm với R, cơ quan điều tra không xem xét xử lý M là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 30 (Ba mươi) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải dứa màu đen, 01 túi ni long màu đen, 03 tH catton đã qua sử dụng và 18 khối hình hộp, kích thước mỗi hộp (14,5x14,5x14,5) cm, mỗi hộp có 36 (Ba mươi sáu) ống trụ tròn có tổng khối lượng 24,6 kg (đã trừ đi 1354,5gam đi giám định) và 04 cuộn pháo hình tròn màu đỏ có tổng khối lượng 8,2 kg (đã trừ đi 97,03 gam đi giám định).

+ Trả lại cho Nguyễn Hải M 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 359302067163870 có lắp sim: 0363582129.

+ Trả lại 01 xe máy Serius màu đen biển số 98B1-358.27, số khung RLCS5C630CY609147, số máy 5C63 – 60920 cho anh Lâm Đức D.

+ Trả lại anh Trần Văn E 01 sim điện thoại số 0783560000, hiện đang lắp tại điện thoại Nokia 105 màu đen số IMEI 357678100338443.

+ Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, số IMEI: 357678100338443; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng có số IMEI 354385066459105 không lắp sim liên lạc, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện K và Công an huyện K.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo Nguyễn Văn R có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Hải M, anh Lâm Đức D, anh Trần Văn E vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên Hương